

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư, hóa chất cho khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và một số vật tư khác của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh thuộc dự toán Mua sắm vật tư, hóa chất cho khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và một số vật tư khác của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Huỳnh Đức Thiện - Nhân viên khoa Dược, Số điện thoại: 032.7527693, email: duocsannhi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 30 tháng 6 năm 2026 đến trước 16h30 ngày 09 tháng 7 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 09 tháng 7 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá :

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Khăn lau khử khuẩn bề mặt trang thiết bị y tế	Khăn lau khử khuẩn bề mặt ít côn, làm bằng vải không dệt. Thành phần: Didecyldimethylammonium chloride $\leq 0.76\%$. Ethanol $\leq 7.5\%$. Isopropanol $\leq 15\%$. Hiệu quả trong 01 phút tiêu diệt được từ 23 vi sinh vật gây bệnh trong môi trường lâm sàng, trong đó có: Trùng khuẩn mù xanh, Vi khuẩn lao; Các vi khuẩn đa kháng thuốc như: A. baumannii, Tụ cầu vàng (MRSA, MRSE, VISA), CRKP, ESKAP, VRE. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Hộp	460
2	Khẩu trang y tế 3 lớp	Khẩu trang y tế 3 lớp vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	200.000
3	Mũ phẫu thuật vô trùng	Sản xuất từ nguyên liệu gác không dệt, thông thoáng, mềm mại, đảm bảo bao phủ mọi kiểu tóc. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	100.600
4	Ống nghiệm lấy mẫu có hút chân không chứa chất chống đông EDTA K2,K3	Dung dịch chất chống đông: EDTA K2/K3 dạng phun sương. Chất liệu ống: PET hoặc tương đương, trong suốt. Nắp gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl hoặc tương đương; phần nắp bằng nhựa PE hoặc tương đương. Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống ≥ 75 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	cái	309.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
5	Ống nghiệm chân không chứa chất chống đông tri-Na citrate 3,2%	Ống nghiệm chân không chứa hoạt chất chống đông Natri citrate 3.2%. Chất liệu ống được làm bằng nhựa PET hoặc tương đương, trong suốt. Nắp ống được làm từ cao su và nhựa PE. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	cái	92.000
6	Mask thanh quản	Mask thanh quản các số 1,1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5. Sử dụng nhiều lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	30
7	Tấm trải Nylon tiết trùng (bàn đê, thủ thuật, bàn mổ)	Tấm trải nylon bàn đê, bàn mổ, thủ thuật. Cỡ ≥ 100 cm x 130 cm, được tiết trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	2.000
8	Tấm dán sau phẫu thuật 7cmx5cm	Miếng dán (opsite) phẫu thuật cỡ 7cmx5cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Miếng	1.000
9	Ống thông khí tai trẻ em	Được làm bằng nhựa hoặc kim loại. Dùng để tạo ra một đường thông khí tai giữa. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	500
10	Ống thông khí tai T	Ống thông khí tai T. Được làm bằng nhựa hoặc kim loại. Dùng để tạo ra một đường thông khí tai giữa. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	60
11	Lưới thoát vị prolen 6,4cm x 11,4 cm	Miếng lưới phẫu thuật thoát vị. Chất liệu Polypropylen hoặc tương đương. Kích thước: 6,4cmx11,4cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Miếng	12
12	Dầu parafin dạng ống	Trạng thái: Lỏng. Thể tích ≥ 10 ml/ống. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Ống	10.000
13	Xylen	Xylene hàm lượng > 99%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	ml	150.000
14	Formol	Dung dịch Formol dùng cho xét nghiệm giải phẫu bệnh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	ml	40.000
15	Gel chống dính sau phẫu thuật 5ml	Gel natri hyaluronate tiết trùng được chứa sẵn trong bơm tiêm 5ml, hàm lượng 10mg/ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Hộp	1.000
16	Gel chống dính sau phẫu thuật 2,5ml	Gel natri hyaluronate tiết trùng được chứa sẵn trong bơm tiêm 2.5ml, hàm lượng 10mg/ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Hộp	5.000
17	Gel chống dính sau phẫu thuật 2ml	Gel natri hyaluronate tiết trùng được chứa sẵn trong bơm tiêm 2ml, hàm lượng 10mg/ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Hộp	2.800
18	Bơm tiêm tiểu đường 1ml	Bơm tiêm dung tích 1ml (Đơn vị chia 100IU) kèm kim (có thể dùng để tiêm insulin), có nắp chụp hình trụ tròn bảo vệ, làm bằng nhựa y tế. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không có gờ, kích cỡ đầu kim 30G x 1/2". Thân kim làm bằng thép không gỉ, có đủ độ cứng. Sản phẩm được tiết trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có). Đóng gói: Vô trùng từng cái.	Cái	2.000
19	Bao bọc đầu dò siêu âm đường bụng kích thước 15x61 cm	Bao bọc đầu dò siêu âm đường bụng kích thước 15x61 cm được làm từ PE không độc hại, không latex, đóng gói riêng từng chiếc, được tiết trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	cái	600
20	Vòng tránh thai	Vòng tránh thai. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	150
21	Que tăm bông vô khuẩn lấy dịch ty hầu	Chất liệu cán bằng nhựa PP/ABS hoặc tương đương, đầu bông nylon, chiều dài 150 mm, có khắc bê ở vị trí 85mm. Đóng gói riêng từng chiếc. Tiết trùng bằng EO gas. Được sử dụng để lấy dịch ty hầu trong các xét nghiệm tìm virus. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Que	28.200
22	Ống ly tâm 15 ml	Chất liệu: Nhựa Polypropylene hoặc tương đương. Thể tích: 15 ml, đã tiết trùng. Có thể hấp tiết trùng ở 121 độ C và đông lạnh ở -80 độ C. Không chứa Dnase/Rnase. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	5.600
23	Ống nghiệm nhựa 5ml không nắp, không nhãn	Ống nghiệm nhựa PS hoặc PP hoặc tương đương. Dung tích 5ml. Kích thước: 1,2cm x 7,5 cm; màu trắng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	150.000
24	Ống nghiệm nhựa 10ml không nắp, không nhãn	Ống nghiệm nhựa dung tích 10ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	70.000
25	Pipet nhựa vô khuẩn 3 ml dùng 1 lần	Pipet nhựa vô khuẩn 3 ml dùng 1 lần. Được tiết trùng từng cái, đóng gói riêng, dung tích 3ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	2.000
26	Ống ly tâm 1,5 ml	Chất liệu: Nhựa Polypropylene hoặc tương đương. Thể tích: 1.5ml, đã tiết trùng. Có thể hấp tiết trùng ở 121 độ C và đông lạnh ở -80 độ C. Không chứa Dnase/Rnase. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	5.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
27	Ống ly tâm 2 ml	Chất liệu: Nhựa Polypropylene hoặc tương đương. Thể tích: 2 ml, đã tiệt trùng. Có thể hấp tiệt trùng ở 121 độ C và đông lạnh ở -80 độ C. Không chứa Dnase/Rnase. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	15.000
28	Cồn tuyệt đối Ethanol	Dùng cho sinh học phân tử. Độ tinh khiết $\geq 99,9\%$. Được đựng trong chai thủy tinh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	ml	4.000
29	Hóa chất dùng cho máy nhiệt độ thấp	Hóa chất sử dụng cho máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp với công nghệ hơi Hydro Peroxide. Thành phần tối thiểu gồm Hydrogen Peroxide 59%. Mỗi cốc sử dụng được cho ≥ 15 chu kỳ chuẩn; ≥ 30 chu kỳ nhanh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cốc	56
30	Băng đựng hóa chất	Băng đựng hóa chất H ₂ O ₂ tương thích với máy tiệt trùng nhiệt độ thấp STERRAD 100S. Mỗi băng gồm ≥ 10 ngăn (cell), mỗi ngăn (cell) chứa $1800 \pm 50\mu\text{l}$ chất H ₂ O ₂ (hydrogen peroxide), nồng độ $\geq 58\%$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có). Hộp ≥ 05 băng.	Hộp	45
31	Que chỉ thị hóa học	Que thử có chỉ thị hóa học nhận dạng H ₂ O ₂ . Tương thích với các dòng máy tiệt khuẩn STERRAD. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có). Hộp ≥ 1000 que.	Hộp	2
32	Túi đóng gói kích thước 150mmx70m	Kích thước 150mm x 70m. Có chứng nhận tương thích với hệ thống tiệt khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp. Có thể duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau tiệt khuẩn ≥ 12 tháng. Có khả năng đổi màu của chỉ thị hóa học khi tiếp xúc với hydrogen peroxyde. Độ ổn định màu của chất chỉ thị hóa học sau quá trình tiệt khuẩn ≥ 06 tháng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cuộn	36
33	Túi đóng gói kích thước 250 mmx70m	Kích thước 250mm x 70m. Có chứng nhận tương thích với hệ thống tiệt khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp. Có thể duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau tiệt khuẩn ≥ 12 tháng. Có khả năng đổi màu của chỉ thị hóa học khi tiếp xúc với hydrogen peroxyde. Độ ổn định màu của chất chỉ thị hóa học sau quá trình tiệt khuẩn ≥ 06 tháng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cuộn	26
34	Túi đóng gói kích thước 350mmx70m	Kích thước 350mm x 70m. Có chứng nhận tương thích với hệ thống tiệt khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp. Có thể duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau tiệt khuẩn ≥ 12 tháng. Có khả năng đổi màu của chỉ thị hóa học khi tiếp xúc với hydrogen peroxyde. Độ ổn định màu của chất chỉ thị hóa học sau quá trình tiệt khuẩn ≥ 06 tháng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cuộn	46
35	Chỉ thị hóa học đa thông số dùng cho tiệt trùng dụng cụ	Chỉ thị hóa học cho hấp ướt. Đo lường tối thiểu 03 thông số của quá trình tiệt khuẩn (thời gian, nhiệt độ, áp suất hơi nước). Thành phần giấy 75% ($\pm 5\%$), Salicylamide trong khoảng từ 2% đến 3%, polypropylen 4% ($\pm 5\%$), , nhóm 8% ($\pm 5\%$). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Miếng	40.000
36	Túi ép dẹt đóng gói dụng cụ y tế tiệt khuẩn 20 cm x 200m	Kích thước 20 cm x 200m ($\pm 5\%$). Chất liệu giấy y tế: 60 g/m ² ; Độ dày: 83 μm ; Độ thoáng khí 1000ml/min; Độ bền lực kéo 6,4 kN/m. Độ chịu bụi: 350 kPa. Độ hấp thụ nước: 15g/ m ² . Màng nhựa PET/PP màu xanh 12/40 μm . Độ dày: 53 μm . Nhiệt độ hàn mặt film 180 độ C. Độ bền chịu xé tối thiểu 70mN. Sử dụng cho hấp tiệt khuẩn bằng hơi nước, Ethylen Oxide (EO) và Formaldehyde - Được hàn cả 2 bên, hàn 3 đường. Không chứa chì, kim loại nặng và thành phần độc hại. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cuộn	16
37	Túi ép dẹt đóng gói dụng cụ y tế tiệt khuẩn 25 cm x 200m	Kích thước 25 cm x 200m ($\pm 5\%$). Chất liệu giấy y tế: 60 g/m ² ; Độ dày: 83 μm ; Độ thoáng khí 1000ml/min; Độ bền lực kéo 6,4 kN/m. Độ chịu bụi: 350 kPa. Độ hấp thụ nước: 15g/ m ² . Màng nhựa PET/PP màu xanh 12/40 μm . Độ dày: 53 μm . Nhiệt độ hàn mặt film 180 độ C. Độ bền chịu xé tối thiểu 70mN. Sử dụng cho hấp tiệt khuẩn bằng hơi nước, Ethylen Oxide (EO) và Formaldehyde - Được hàn cả 2 bên, hàn 3 - Không chứa chì, kim loại nặng và thành phần độc hại. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cuộn	20
38	Test kiểm soát tiệt trùng bằng hơi nước	Dùng để kiểm tra độ hiệu quả của khả năng xả khí cho thiết bị tiệt trùng hơi nước hút chân không - chu trình tiệt khuẩn 132 độ C - 134 độ C. Gói chỉ thị còn gồm cả tờ cảnh báo sớm. Màu chỉ thị sẽ duy trì trong vòng ≥ 24 tháng sau khi tiệt khuẩn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Gói	200
39	Băng chỉ thị nhiệt	Chiều dài: 55m; rộng 1,8cm. Dùng cho chỉ thị nhiệt ướt, vạch chỉ thị đổi màu khi nhiệt độ tiệt khuẩn đạt 121 độ C đến 134 độ C. Thiết kế băng giấy phủ keo dính Acrylic hoặc tương đương và vạch mực chỉ thị hóa học, sử dụng trong hấp ướt. Thành phần không chứa chì. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	cuộn	800
40	Dây cao su ống nghe	Được làm từ cao su. Không gây kích ứng. Dây màu xám hoặc màu đen. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	1.500
41	Bóng bóp ambu các	Bóng bóp ambu, các cỡ gồm: 01 bóng bóp, 01 túi dự trữ khí oxy, 01 van giảm	Cái	112

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	cỡ, kèm mask	áp, 01 mặt nạ đệm khí, 01 dây oxy. Chất liệu: nhựa PVC hoặc tương đương. Dung tích bóng bóp: 280-1600ml. Dây oxy chống xoắn dài 2100mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)		
42	Túi truyền áp lực	Sử dụng cho truyền dịch nhanh và giám sát áp lực truyền. Dung tích 500ml. Làm bằng chất liệu tổng hợp hoặc tương đương, có móc treo, bóp bóng để tạo áp lực với đồng hồ đo áp suất kiểu Aneroid (dải đo 0-300mmHg), kẹp an toàn và van 3 ngã. Vật liệu: Nylon xanh 210D tráng PU. Sử dụng nhiều lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	cái	30
43	Tiêu bản soi kính hiển vi cỡ 22x22 mm	Tiêu bản soi kính hiển vi. Kích thước 22x22mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	20.000
44	Tiêu bản soi kính hiển vi cỡ 24x40 mm	Tiêu bản soi kính hiển vi. Kích thước 24x40 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	12.000
45	Tiêu bản soi kính hiển vi cỡ 24x50 mm	Tiêu bản soi kính hiển vi. Kích thước 24x50 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	12.000
46	Tấm điện cực trung tính dán loại đơn cực	Tấm điện cực trung tính dán loại đơn cực. Chống dị ứng và độ bám dính cao. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cái	1.200
47	Bộ lưu lượng khí ôxy	Bình làm ấm dung tích 500ml, có phần nắp làm bằng polycarbonate hoặc tương đương, hấp được ở nhiệt độ 121 °C. Bình làm bằng polysulfone hoặc tương đương, trong suốt, có thể hấp tiệt trùng ở nhiệt độ 132 °C. Ống đo Polycarbonate hoặc tương đương. Lưu lượng kể 0 - 15 L/phút. Đầu cắm nhanh khí oxy chuẩn DIN làm từ đồng thau mạ Niken (tùy chọn Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Bộ	56
48	Dây đo điện tim	Dây đo điện tim tương thích sử dụng được với monitor hãng GE B40I.	Cái	30
49	Băng dính cố định, cỡ 5cm x 5m	Thành phần: Nền vải Polyester hoặc tương đương, 2 lớp không thấm nước và thông thoáng. Keo Acrylic không chứa mù cao su, không gây độc tố, không sót keo khi tháo băng. Có thể kéo giãn theo 2 chiều. Kích thước: 5cm x 5m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cuộn	250
50	Băng dính cố định, cỡ 1.25cm x 5m	Thành phần: Nền vải Polyester hoặc tương đương, 2 lớp không thấm nước và thông thoáng. Keo Acrylic không chứa mù cao su, không gây độc tố, không sót keo khi tháo băng. Có thể kéo giãn theo 2 chiều. Kích thước: 1.25cm x 5m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	Cuộn	1.000
51	Băng thun y tế tự dính	Chất liệu: Cao su thiên nhiên, vải polyester hoặc tương đương, vải polyurethane co giãn hoặc tương đương, chất kết dính polymer acrylic hoặc tương đương. Kích thước: 7.5cm ± 5%, cuộn dài ≥ 4.5m. Băng thun co giãn và tự dính, không cần keo, không cần ghim. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE, CFS, FDA... (nếu có)	cuộn	720

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và bàn giao tại Kho Khoa Dược – Tầng 4 nhà B – Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,KD.

GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Cường

Phụ lục
BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Số TT yêu cầu báo giá	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Số văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đối với mặt hàng là TBYT)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1		Thiết bị A													
2		Thiết bị B													
3															
Tổng: ... mặt hàng												Tổng thành tiền: (Bằng chữ: ...)			

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))